

BÀI TẬP BỔ TRỢ VÀ NÂNG CAO SỐ 13
GRADE 5

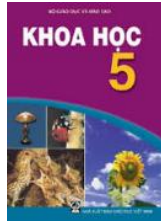
I. Khoanh vào từ khác nhóm:

1. A. once B. three C. two D. four
2. A. Music B. Science C. Monday D. Maths
3. A. am B. do C. is D. are
4. A. post office B. watch C. hospital D. circus
5. A. taxi driver B. nurse C. football D. cook
6. A. her B. our C. they D. your
7. A. English B. America C. Singaporean D. Vietnamese
8. A. what B. where C. that D. who

II. Nghe và khoanh tròn vào đáp án

0. a. hide and seek b. blind man's bluff c. tag
1. a. an astronaut b. an architect c. an engineer
2. a. watched TV b. listened to music c. read comic book
3. a. November 20th b. November 25th c. October 20th
4. a. a birthday card b. a dictionary c. a comic book

III. Viết từ cho các bức tranh sau.



--	--	--	--

IV. Sắp xếp các từ để tạo thành câu hoàn chỉnh.

1. you/ today/ have/ Do/ school/ ?

→ _____

2. Science/ have/ often/ you/ How/ do/ ?

→ _____

3. three/ Maths/ I/ Vietnamese/ and/ have/ IT/ .

→ _____

4. have/ today/ What/ do/ lessons/ you/ ?

→ _____

5. pupils/ How/ does/ many/ have/ class/ your/ ?

→ _____

V. Chọn đáp án đúng.

1. How much are your shoes? - _____

A. They are nice

B. It's 70, 000 dong

C. They are 70,000 dong

D. They are black

2. How _____ books does he have?
A. are B. much C. many D. more
3. I have two brothers. _____ names are Minh and Tung.
A. His B. They C. Theirs D. Their
4. He is going to the _____ to post a letter.
A. post office B. market C. bookshop D. cinema
5. Let's _____ to the zoo and see the animals.
A. goes B. to go C. go D. going
6. How's the _____ in Hanoi? _ It's cold and windy.
A. people B. trees C. life D. weather
7. How about _____ to the supermarket?
A. going B. go C. to go D. went
8. Hurry _____! We'll late for school.
A. in B. of C. up D. down
9. You can see lions in the _____.
A. park B. post office C. police station D. zoo
10. Can you play the guitar? - _____

VI. Hoàn thành các câu sau.



1. It's a large h _____.

It's got a large pond.



2. He likes to play c_____.

3. We watched some c_____.

VII. Loại bỏ một chữ cái để được từ đúng.

1. rioom →		5. fivee→	
2. swiem →		6. kixtchen →	
3. brotwn →		7. snueakers →	
4. shxip →		8. oltd →	